

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**TÊN DỰ ÁN: DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM “SẢN XUẤT THỬ
NGHIỆM GIỐNG VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM NGUỒN GEN CÁ
CHẠCH SÔNG (*Mastacembelus armatus* Lacepede, 1800)”**

Mã số nhiệm vụ: NVQG-2022/DA.01

**CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Chủ nhiệm đề tài: Đinh Văn Huấn

Cơ quan chủ trì : Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao

Hà Nội, năm 2025

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

Đề tài:

DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM “SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM
GIỐNG VÀ NUÔI THƯỜNG PHẨM NGUỒN GEN CÁ CHẠCH SÔNG
(*Mastacembelus armatus* Lacepede, 1800)”

Mã số: NVQG-2022/DA.01

THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG
NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Chủ nhiệm đề tài

Tổ chức chủ trì đề tài
Giám đốc

Đinh Văn Huấn

Nguyễn Khắc Tuấn

Hà Nội, 2025

**CÔNG TY TNHH
THỦY SẢN CÔNG NGHỆ CAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phủ Thọ, ngày 30 tháng 12 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án: “Sản xuất thử nghiệm giống và nuôi thương phẩm nguồn gen cá Chạch sông (*Mastacembelus armatus* Lacepede, 1800)” Mã số nhiệm vụ: **NVQG-2022/DA.01**
Thuộc chương trình (*tên, mã số chương trình*): Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

2. Mục tiêu nhiệm vụ

Mục tiêu chung: Hoàn thiện được quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Chạch sông (*Mastacembelus armatus* Lacepede, 1800) nhằm đa dạng loài nuôi nước ngọt phục vụ nuôi trồng thủy sản

Mục tiêu cụ thể:

- Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Chạch sông quy mô hàng hóa: Tỷ lệ cá thành thực $\geq 90\%$; tỷ lệ cá đẻ $\geq 80\%$; tỷ lệ trứng thụ tinh $\geq 80\%$; tỷ lệ cá nở $\geq 80\%$;

- Quy trình nuôi thương phẩm cá Chạch sông: tỷ lệ sống $\geq 70\%$, năng suất nuôi ao ≥ 2.000 kg/ha, nuôi lồng: ≥ 15 kg/m³, kích cỡ cá thương phẩm đạt $\geq 0,2$ kg/con;

- 01 mô hình sản xuất giống cá Chạch sông: Quy mô 50.000 cá giống/năm, kích cỡ 6-8 cm/con;

- 03 mô hình nuôi thương phẩm cá Chạch sông có sự tham gia của doanh nghiệp: Tỷ lệ sống $\geq 70\%$, kích cỡ $\geq 0,2$ kg/con; năng suất nuôi ao ≥ 2.000 kg/ha, nuôi lồng: ≥ 15 kg/m³. Quy mô của mô hình nuôi ao: 2 mô hình, 2 ao/mô hình, diện tích 1.000 m²/ao, sản lượng ≥ 800 kg/mô hình/năm. Quy mô của 1 mô hình nuôi lồng: 1 lồng 80 m³, sản lượng 1.200 kg/lồng/năm.

- Cá Chạch sông bố mẹ: 2.000 con ($\geq 0,3$ kg/con), tỷ lệ cá đực/cái = 1:1;

- Cá Chạch sông hậu bị: 3.000 con ($\geq 0,2$ kg/con), tỷ lệ cá đực/cái = 1:1;

- Cá Chạch sông giống: 100.000 con (4-6 cm/con);

- Cá Chạch sông thương phẩm: 2.000 kg ($\geq 0,2$ kg/con).

Ngoài ra: Trong dự án này còn nhằm xây dựng được Tiêu chuẩn cơ sở cá bố mẹ, cá giống và công bố 01 bài báo đăng trên chí chuyên ngành về quy trình công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Chạch sông.

3. Chủ nhiệm dự án:

Họ và tên: Đinh Văn Huấn

Ngày, tháng, năm sinh: 16/11/1986 Giới tính: Nam

Học hàm, học vị: Tiến Sĩ

Chức danh khoa học: Nghiên cứu viên chính, chủ nhiệm nhiệm vụ

Điện thoại: 02373.950905 - 0964789675;

E-mail: tranghuanpt@gmail.com

Tên tổ chức đang công tác: Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao

Địa chỉ tổ chức: K2, xã Phùng Nguyên, Phú Thọ

Địa chỉ nhà riêng: xã Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ

4. Tổ chức chủ trì dự án:

Tên tổ chức chủ trì: Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao

Điện thoại: 0968759262

Địa chỉ: Khu 2, xã Phùng Nguyên, tỉnh Phú Thọ

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Ông Nguyễn Khắc Tuấn;

Chức vụ: Giám đốc;

Tài khoản: 3751.0.3029870.00000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ khu vực VIII

Tên cơ quan chủ quản đề tài: Bộ Khoa học và Công nghệ

5. Tổng kinh phí thực hiện dự án: 10.750 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ từ SNKH: 3.200 triệu đồng

+ Kinh phí từ các nguồn khác: 7.550 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 36 tháng

Bắt đầu: 12/2022

Kết thúc: 12/2025

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên, học hàm	Chức danh khoa học, học vị	Tổ chức công tác
1	TS. Đinh Văn Huấn	Chủ nhiệm	Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao
2	ThS. Nguyễn Văn Bé	Thư ký	Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao
3	KS. Nguyễn Thị Làn	Thành viên chính	Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao
4	KS. Lâm Quang Quyết	Thành viên chính	Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao

TT	Họ và tên, học hàm	Chức danh khoa học, học vị	Tổ chức công tác
			cao
5	ThS. Lê Phi Hùng	Thành viên chính	Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao
6	KS. Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao
7	ThS. Nguyễn Ngọc Sơn	Thành viên chính	Chi cục Thủy sản Phú Thọ
8	ThS. Lưu Văn Biên	Thành viên chính	Chi cục Thủy sản Phú Thọ
9	ThS. Phan Thị Yên	Thành viên chính	Trường Đại học Hùng Vương
10	KS. Cù Quốc Thạch	Thành viên	Công ty TNHH thủy sản Sông Lô

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Dạng I									
1	Cá Chạch sông bố mẹ - 2.000 con ($\geq 0,3$ kg/con) - Tỷ lệ cá đực/cái = 1:1, sạch bệnh.		x			x			x	
2	Cá Chạch sông hậu bị - 3.000 con ($\geq 0,2$ kg/con) - Tỷ lệ cá đực/cái = 1:1, sạch bệnh.		x			x			x	
3	Cá Chạch sông giống - 100.000 con (4-6 cm/con), sạch bệnh.		x			x			x	
4	Cá Chạch sông thương phẩm 2.000 kg ($\geq 0,2$ kg/con), đảm bảo ATTP.		x			x			x	
II	Dạng II									
1	Quy trình công nghệ sản xuất giống cá Chạch sông quy mô hàng hóa: Quy trình với các chỉ tiêu khoa học: Tỷ lệ cá thành thực $\geq 90\%$; Tỷ lệ cá đẻ $\geq 80\%$; Tỷ lệ		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
	trứng thụ tinh $\geq 80\%$; Tỷ lệ cá nở $\geq 80\%$; Tỷ lệ sống từ cá bột lên cá giống $\geq 50\%$.									
2	Quy trình nuôi thương phẩm cá Chạch sông Quy trình với các chỉ tiêu khoa học: Tỷ lệ sống $\geq 70\%$; Năng suất nuôi ao ≥ 2.000 kg/ha, nuôi lồng: ≥ 15 kg/m ³ ; Kích cỡ cá thương phẩm đạt $\geq 0,2$ kg/con.		x			x			x	
3	Tiêu chuẩn cơ sở cá bố mẹ, cá giống Tiêu chuẩn được hội đồng cơ sở thông qua		x			x			x	
III	Dạng III									
1	01 Bài báo		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của của nhiệm vụ

Dự án đã nghiên cứu, hoàn thiện và lần đầu áp dụng thành công quy trình kỹ thuật đồng bộ từ nuôi giữ, chọn lọc đàn cá bố mẹ, sản xuất giống nhân tạo đến nuôi thương phẩm đối tượng cá Chạch sông trong điều kiện sinh thái địa phương. Dự án đã xây dựng được các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với cá bố mẹ, cá giống và cá thương phẩm, làm cơ sở khoa học cho quản lý chất lượng và nhân rộng sản xuất. Đồng thời, dự án góp phần bổ sung cơ sở dữ liệu khoa học về đặc điểm sinh học, sinh trưởng và khả năng

thích nghi của đối tượng nghiên cứu, tạo tiền đề cho công tác bảo tồn, phát triển nguồn gen và đa dạng hóa đối tượng nuôi thủy sản có giá trị kinh tế cao.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Sản xuất thành công giống và nuôi thương phẩm đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế cao góp phần nâng cao hiệu quả và thu nhập cho người dân, tạo ra hướng đi mới cho nghề nuôi thủy sản ở các tỉnh miền Bắc và miền Trung tạo công ăn việc làm và góp phần xây dựng nông thôn mới. Việc áp dụng quy trình công nghệ đồng bộ giúp nâng cao tỷ lệ sống, năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả đầu tư cho người nuôi và doanh nghiệp. Sản phẩm tạo ra có khả năng tiêu thụ tốt, giá bán cao, góp phần tăng thu nhập, mở rộng quy mô sản xuất, thúc đẩy phát triển ngành thủy sản theo hướng hàng hóa và bền vững, mang lại lợi ích kinh tế thiết thực cho địa phương.

3.2. Hiệu quả xã hội

Dự án có ý nghĩa xã hội rõ nét, góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương thông qua việc phát triển mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế. Thông qua hoạt động chuyển giao quy trình kỹ thuật, tập huấn và hướng dẫn thực hành, dự án nâng cao trình độ sản xuất, nhận thức khoa học công nghệ cho cán bộ kỹ thuật và người nuôi, thúc đẩy sản xuất theo hướng an toàn, bền vững và thân thiện với môi trường. Đồng thời, dự án góp phần bảo tồn và khai thác hợp lý nguồn gen bản địa, đa dạng hóa đối tượng nuôi, giảm áp lực khai thác tự nhiên, qua đó đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng nông thôn mới và ổn định sinh kế lâu dài cho người dân.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ☒ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn ☒
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng ☐
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng ☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc ☐
- Đạt ☒
- Không đạt ☐

Giải thích lý do:.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

Chủ nhiệm đề tài



Đinh Văn Huân

Tổ chức chủ trì đề tài

